



TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2024

DANH SÁCH BÀN TRÚ KHỐI 12
NĂM HỌC 2024-2025

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
1	HÀ PHƯỚC GIA AN	12A01	Nam	
2	NGUYỄN DUY QUỐC AN	12A01	Nam	
3	BẠCH PHƯƠNG ANH	12A01	Nữ	
4	TRẦN HOÀNG DUY	12A01	Nam	
5	NGUYỄN KỶ DUYÊN	12A01	Nữ	
6	NGUYỄN CAO KỶ DUYÊN	12A01	Nữ	
7	VÕ MINH ĐỨC	12A01	Nam	
8	TRẦN MỸ GIA HÂN	12A01	Nữ	
9	ĐỖ LÊ VIỆT HOÀNG	12A01	Nam	
10	PHẠM MINH KHOA	12A01	Nam	
11	NGUYỄN MINH KHÔI	12A01	Nam	
12	PHẠM LƯU TÚ MINH	12A01	Nữ	
13	VŨ HOÀNG MINH	12A01	Nam	
14	NGÔ NHẤT MINH	12A01	Nam	
15	NGUYỄN HÀ MY	12A01	Nữ	
16	TRẦN THÀNH NAM	12A01	Nam	
17	TRẦN NGUYỄN HOÀNG NAM	12A01	Nam	
18	PHAN THANH NGÂN	12A01	Nữ	
19	NGUYỄN KIỀU NGỌC	12A01	Nữ	
20	LƯU THIÊN PHÚC	12A01	Nam	
21	ĐẶNG THỰC PHƯƠNG	12A01	Nữ	
22	DIỆP LÊ NGUYỄN THANH	12A01	Nữ	
23	DƯƠNG BẢO THANH	12A01	Nam	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
24	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	12A01	Nữ	
25	TRẦN ANH THU	12A01	Nữ	
26	HUỲNH NGUYỄN MINH THU	12A01	Nữ	
27	NGUYỄN THỊ CẨM THY	12A01	Nữ	
28	NGUYỄN THỤY ĐOAN TRINH	12A01	Nữ	
29	NGUYỄN THANH TÙNG	12A01	Nam	
30	LÊ JULIA UYÊN	12A01	Nữ	
31	NGUYỄN THỊ HÀ VÂN	12A01	Nữ	
32	PHAN HUỲNH ÁI VY	12A01	Nữ	
33	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG VY	12A01	Nữ	
34	ĐỖ NGUYỄN MINH ANH	12A02	Nữ	
35	VÕ NGỌC PHƯƠNG ANH	12A02	Nữ	
36	BÙI KIM ANH	12A02	Nữ	
37	TRẦN ĐÀO THIÊN ÂN	12A02	Nữ	
38	PHẠM THÀNH THIÊN ÂN	12A02	Nam	
39	HOÀNG CÔNG BÁCH	12A02	Nam	
40	TRẦN MỸ DIỆU	12A02	Nữ	
41	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	12A02	Nữ	
42	NGUYỄN NGỌC MINH HÂN	12A02	Nữ	
43	Võ Phước Đức Huy	12A02	Nam	
44	NGUYỄN PHI KHANG	12A02	Nam	
45	ĐỖ PHAN QUỐC KHÁNH	12A02	Nam	
46	LÝ ĐẮC KHÔI	12A02	Nam	
47	DƯƠNG NGỌC KHÁNH LINH	12A02	Nữ	
48	LA HUỆ MẪN	12A02	Nữ	
49	TRẦN HẢI MY	12A02	Nữ	
50	NGUYỄN HOÀNG HẠ MY	12A02	Nữ	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
51	NGUYỄN XUÂN HOÀNG MY	12A02	Nữ	
52	HÀ TỔ NGUYỄN	12A02	Nữ	
53	TẠ ĐÌNH NGUYỄN	12A02	Nam	
54	VÕ PHẠM HUỲNH NHI	12A02	Nữ	
55	NGUYỄN HOÀNG KHANG NHƯ	12A02	Nữ	
56	TẠ HOÀNG OANH	12A02	Nữ	
57	NGUYỄN HOÀNG QUỐC PHÁT	12A02	Nam	
58	NGUYỄN ĐỨC MINH QUÂN	12A02	Nam	
59	VÕ THẢO QUỲNH	12A02	Nữ	
60	TRẦN HOÀNG MINH TÂM	12A02	Nữ	
61	NGUYỄN HOÀNG BÁ THÔNG	12A02	Nam	
62	NGUYỄN ĐỖ ANH THU	12A02	Nữ	
63	NGUYỄN MINH TRÍ	12A02	Nam	
64	HỒ THANH TRÚC	12A02	Nữ	
65	LÊ MINH TRUNG	12A02	Nam	
66	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG VY	12A02	Nữ	
67	LƯU HÀ MINH ANH	12A03	Nữ	
68	LÊ XUÂN HOÀNG BÁCH	12A03	Nam	
69	HỒ TẤN DŨNG	12A03	Nam	
70	Thái Gia Hân	12A03	Nữ	
71	VĂN TUẤN KHẢI	12A03	Nam	
72	Trần Đức Minh Khang	12A03	Nam	
73	CHÂU LÊ KHANG	12A03	Nam	
74	PHẠM ĐÌNH KHANG	12A03	Nam	
75	PHAN NGUYỄN NHƯ KHANH	12A03	Nữ	
76	VŨ HOÀNG LONG	12A03	Nam	
77	PHẠM QUỲNH MY	12A03	Nữ	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
78	PHÓ TRẦN THIÊN MỸ	12A03	Nữ	
79	LÊ HÀ THẢO NGUYÊN	12A03	Nữ	
80	CAO KHÔI NGUYÊN	12A03	Nam	
81	NGUYỄN NINH TRÍ NHÂN	12A03	Nam	
82	DƯƠNG NGHIỆP PHÁT	12A03	Nam	
83	ĐINH NGỌC MAI PHƯƠNG	12A03	Nữ	
84	NGUYỄN TRƯỞNG NAM PHƯƠNG	12A03	Nữ	
85	LÊ NGUYỄN HOÀNG QUÂN	12A03	Nam	
86	ĐỒNG KHÁNH THANH TÂM	12A03	Nữ	
87	NGUYỄN THIÊN THANH	12A03	Nữ	
88	LÊ HUỖNH THUẬN	12A03	Nam	
89	NGUYỄN MINH TIẾN	12A03	Nam	
90	ĐỖ THANH TÚ	12A03	Nữ	
91	TRẦN NAM MINH VIỆT	12A03	Nam	
92	TRỊNH NHẬT VY	12A03	Nữ	
93	TRẦN MINH THIÊN ANH	12A04	Nữ	
94	TRƯƠNG THỊ VÂN ANH	12A04	Nữ	
95	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	12A04	Nữ	
96	TRẦN MINH CHÂU	12A04	Nữ	
97	HOÀNG LINH ĐAN	12A04	Nữ	
98	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	12A04	Nữ	
99	Lê Nhật Huy	12A04	Nam	
100	HÀ KIẾN HUY	12A04	Nam	
101	TRƯƠNG GIA HƯNG	12A04	Nam	
102	NGŨ GIA KHANG	12A04	Nam	
103	PHẠM GIA KHIÊM	12A04	Nam	
104	ĐỖ ĐĂNG KHOA	12A04	Nam	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
105	TRẦN HUỖNH ANH KHOA	12A04	Nam	
106	TRẦN TÚ LAN	12A04	Nữ	
107	PHAN VŨ PHƯƠNG LAN	12A04	Nữ	
108	TRẦN BÙI BẢO LÂM	12A04	Nam	
109	HỒ HÁN MINH	12A04	Nam	
110	CHÂU TỰ MINH	12A04	Nam	
111	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NHI	12A04	Nữ	
112	PHAN VÂN NHI	12A04	Nữ	
113	LƯU YẾN NHI	12A04	Nữ	
114	VÕ ĐAN QUẾ	12A04	Nam	
115	PHẠM NGỌC LÊ THANH	12A04	Nam	
116	PHẠM HOÀNG TRANG	12A04	Nữ	
117	ĐẶNG HÀ TRANG	12A04	Nữ	
118	PHAN TRẦN QUẾ TRÂN	12A04	Nữ	
119	ĐỖ HUY MINH TRÍ	12A04	Nam	
120	ĐINH THỰC KHÁNH UYÊN	12A04	Nữ	
121	TRƯƠNG TỊNH VĂN	12A04	Nữ	
122	PHAN TƯỜNG TRÚC VI	12A04	Nữ	
123	LÊ NGUYỄN HÀ AN	12A05	Nữ	
124	NGUYỄN PHƯƠNG AN	12A05	Nữ	
125	TRẦN THỊ HỒNG ANH	12A05	Nữ	
126	PHẠM BẢO MINH ANH	12A05	Nữ	
127	VŨ NGUYỄN BẢO ANH	12A05	Nữ	
128	NGÔ GIA BẢO	12A05	Nam	
129	TRẦN THÚY HẰNG	12A05	Nữ	
130	Nguyễn Hồng Hân	12A05	Nữ	
131	Phạm Minh Hiên	12A05	Nam	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
132	PHÙNG LÊ KHANH	12A05	Nữ	
133	LÊ TRẦN XUÂN MAI	12A05	Nữ	
134	TRẦN ANH MINH	12A05	Nam	
135	TRẦN NGUYỄN THẢO MY	12A05	Nữ	
136	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NGHI	12A05	Nữ	
137	ĐỖ MINH TÂM NHƯ	12A05	Nữ	
138	HOÀNG ĐÌNH PHÁT	12A05	Nam	
139	NGUYỄN HUY PHONG	12A05	Nam	
140	LƯU HUỖNH THIÊN PHÚ	12A05	Nam	
141	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	12A05	Nữ	
142	PHẠM HOÀNG QUÂN	12A05	Nam	
143	NGUYỄN VIỆT SANG	12A05	Nam	
144	ĐỖ TRUNG THÀNH	12A05	Nam	
145	NGUYỄN MINH THU	12A05	Nữ	
146	VÕ QUỲNH TRÂM	12A05	Nữ	
147	CAO THIÊN TƯỜNG	12A05	Nam	
148	ĐẶNG PHƯỚC TỶ	12A05	Nam	
149	NGUYỄN ĐẶNG LAM UYÊN	12A05	Nữ	
150	BẠCH THỊ XUÂN UYÊN	12A05	Nữ	
151	PHAN NGỌC TƯỜNG VY	12A05	Nữ	
152	TRẦN THÁI KHÁNH AN	12A06	Nữ	
153	HOÀNG LÊ QUỲNH ANH	12A06	Nữ	
154	PHAN NGUYỄN MAI ANH	12A06	Nữ	
155	TRƯƠNG VÕ TUẤN ANH	12A06	Nam	
156	LÊ KHẢI BÌNH	12A06	Nam	
157	PHẠM TẤN CƠ	12A06	Nam	
158	NGUYỄN TRÚC THIÊN DI	12A06	Nữ	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
159	PHẠM MAI NAM DU	12A06	Nam	
160	HUỖNH THỊ THU HIỀN	12A06	Nữ	
161	NGUYỄN NGỌC BẢO HOÀNG	12A06	Nữ	
162	Trần Gia Huy	12A06	Nam	
163	Nguyễn Hoàng Việt Huy	12A06	Nam	
164	HOÀNG XUÂN NGỌC KHUÊ	12A06	Nữ	
165	HUỖNH KỶ LAM	12A06	Nữ	
166	VŨ TUẤN NAM	12A06	Nam	
167	TRẦN TRỌNG NGHĨA	12A06	Nam	
168	TRẦN LÊ BẢO NGỌC	12A06	Nữ	
169	MAI THIÊN NGỌC	12A06	Nữ	
170	TRẦN LÊ THIÊN NHÂN	12A06	Nam	
171	TRẦN NGUYỄN NGỌC NHI	12A06	Nữ	
172	LƯU AN NHIÊN	12A06	Nữ	
173	HÀ NAM PHONG	12A06	Nam	
174	NGUYỄN NGỌC ĐAN THANH	12A06	Nữ	
175	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG THẢO	12A06	Nữ	
176	NGUYỄN HOÀNG MINH THƯ	12A06	Nữ	
177	MAI ANH THƯ	12A06	Nữ	
178	LÊ TRẦN NHÃ THY	12A06	Nữ	
179	ĐẶNG LÊ BẢO THY	12A06	Nữ	
180	TRỊNH QUỲNH THY	12A06	Nữ	
181	LÊ ĐOÀN CÁT TƯỜNG	12A06	Nữ	
182	PHẠM BẢO UYÊN	12A06	Nữ	
183	BÙI KHÁNH VY	12A06	Nữ	
184	BÙI THỤY TƯỜNG VY	12A06	Nữ	
185	TRẦN NGỌC MỸ ANH	12A07	Nữ	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
186	ĐẶNG NGỌC HỒNG ANH	12A07	Nữ	
187	TRẦN GIA BẢO	12A07	Nam	
188	TRẦN MINH CHÍ	12A07	Nam	
189	DƯƠNG VĨ HẠNH	12A07	Nữ	
190	PHAN MINH KHANG	12A07	Nam	
191	PHẠM XUÂN KHIÊM	12A07	Nam	
192	HOÀNG ĐĂNG KHOA	12A07	Nam	
193	NGUYỄN VIỆT KHUÊ	12A07	Nữ	
194	Huỳnh Quang Kiệt	12A07	Nam	
195	LƯU HẢI LÂM	12A07	Nữ	
196	PHẠM KHÁNH LINH	12A07	Nữ	
197	TRƯỜNG GIA LINH	12A07	Nữ	
198	ĐINH TRẦN DUY LINH	12A07	Nam	
199	HOÀNG PHAN MỸ LINH	12A07	Nữ	
200	ĐẶNG NGỌC KHÁNH MAI	12A07	Nữ	
201	TRẦN TẤT NGUYÊN	12A07	Nam	
202	THÂN NGỌC QUỲNH NHƯ	12A07	Nữ	
203	NGÔ KIM PHỤNG	12A07	Nữ	
204	LÊ NGUYÊN QUÂN	12A07	Nam	
205	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	12A07	Nữ	
206	NGUYỄN NGỌC NGUYÊN TÀI	12A07	Nam	
207	VÕ PHÚC MINH TÂM	12A07	Nam	
208	Nguyễn Hoàng Thiên	12A07	Nam	
209	HOÀNG MINH THIÊN	12A07	Nam	
210	NGUYỄN LÊ SONG THƯƠNG	12A07	Nữ	
211	ĐỖ HOÀNG PHƯƠNG TRANG	12A07	Nữ	
212	Phạm Hoàng Uyên Trang	12A07	Nữ	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
213	LÊ DUY BẢO TRÂN	12A07	Nữ	
214	KIỀU MINH TRÍ	12A07	Nam	
215	LÊ QUÝ MINH TRƯỜNG	12A07	Nam	
216	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	12A07	Nữ	
217	NGUYỄN PHƯƠNG VI	12A07	Nữ	
218	NGUYỄN PHẠM NAM AN	12A08	Nam	
219	HÀ PHƯỚC BẢO AN	12A08	Nam	
220	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	12A08	Nữ	
221	HÀ HẢI ANH	12A08	Nam	
222	NGUYỄN NGỌC YÊN CHI	12A08	Nữ	
223	NGUYỄN MỸ HÀ DUYÊN	12A08	Nữ	
224	TRẦN HỒNG HÂN	12A08	Nữ	
225	Nguyễn Đức Minh Hoàng	12A08	Nam	
226	TRẦN HUỲNH PHÚC KHANG	12A08	Nam	
227	NGUYỄN DIỆU KHÁNH	12A08	Nữ	
228	PHAN NHẬT ANH KHOA	12A08	Nam	
229	TRẦN ANH KHÔI	12A08	Nam	
230	NGUYỄN ĐÀO ÁNH KHƯƠNG	12A08	Nữ	
231	THÁI TƯỚC KỶ	12A08	Nam	
232	CAO GIA LINH	12A08	Nữ	
233	HỒNG GIA MẪN	12A08	Nữ	
234	VŨ NHẬT MINH	12A08	Nữ	
235	NGUYỄN NGỌC YẾN MINH	12A08	Nữ	
236	NGUYỄN HOÀNG ĐÔNG NGHI	12A08	Nữ	
237	VÕ LƯƠNG BẢO NGUYÊN	12A08	Nam	
238	VŨ MINH NGUYỆT	12A08	Nữ	
239	TRẦN THANH NHI	12A08	Nữ	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
240	LÝ MÃN NHI	12A08	Nữ	
241	PHẠM QUỲNH THIÊN PHÚC	12A08	Nữ	
242	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	12A08	Nam	
243	LÊ ANH QUÂN	12A08	Nam	
244	PHAN VÕ NHƯ QUỲNH	12A08	Nữ	
245	NGUYỄN ANH THU'	12A08	Nữ	
246	HUỲNH MINH THU'	12A08	Nữ	
247	NGUYỄN NGỌC MINH THU'	12A08	Nữ	
248	NGUYỄN QUỲNH NGỌC TRÂM	12A08	Nữ	
249	ĐỖ BỘI TRÂN	12A08	Nữ	
250	PHAN BẢO TRÂN	12A08	Nữ	
251	NGUYỄN HOÀNG VY	12A08	Nữ	
252	TIÊU BỐI AN	12A09	Nữ	
253	NGUYỄN TRÂM ANH	12A09	Nữ	
254	Nguyễn Huỳnh Như Anh	12A09	Nữ	
255	VŨ THIÊN BẢO	12A09	Nam	
256	BÙI TIỀN KIM CHI	12A09	Nữ	
257	LƯU NGỌC AN HẠ	12A09	Nữ	
258	NGUYỄN THỊ MINH HẠNH	12A09	Nữ	
259	Đoàn Minh Hoàng	12A09	Nam	
260	Phan Bùi Minh Huy	12A09	Nam	
261	PHAN NHÃ KHANH	12A09	Nữ	
262	ĐỒNG MINH KHÁNH	12A09	Nam	
263	NGUYỄN HIẾU ANH KHOA	12A09	Nam	
264	NGUYỄN MINH KHÔI	12A09	Nam	
265	LÊ ANH KHÔI	12A09	Nam	
266	PHẠM PHÚ GIA LINH	12A09	Nữ	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
267	HỒ HIỀN LONG	12A09	Nam	
268	HỒ NHẬT THỂ MI	12A09	Nữ	
269	VŨ MINH	12A09	Nam	
270	LA ĐỨC MINH	12A09	Nam	
271	NGUYỄN SỸ HOÀNG NAM	12A09	Nam	
272	HÀU MỸ NGÂN	12A09	Nữ	
273	NGUYỄN MINH NGỌC	12A09	Nữ	
274	CHÂU DIỄM NGUYÊN	12A09	Nữ	
275	ĐỖ MINH NHẬT	12A09	Nam	
276	VÕ ĐĂNG TUYẾT NHI	12A09	Nữ	
277	ĐINH BẢO GIA PHƯỚC	12A09	Nam	
278	NGUYỄN LÊ MINH QUÂN	12A09	Nam	
279	LÂM GIA THÀNH	12A09	Nam	
280	LÂM DUY THUẬN	12A09	Nam	
281	NGUYỄN TRANG THU'	12A09	Nữ	
282	NGUYỄN TRỌNG TÍN	12A09	Nam	
283	NGUYỄN NGỌC MAI TRANG	12A09	Nữ	
284	CAO THỊ KHÁNH VÂN	12A09	Nữ	
285	HUỲNH KIM YẾN	12A09	Nữ	
286	NGUYỄN NGỌC VÂN ANH	12A10	Nữ	
287	TRẦN NGỌC ANH	12A10	Nữ	
288	TRẦN NHƯ' AN	12A10	Nữ	
289	NGUYỄN HÀ MINH CHÂU	12A10	Nữ	
290	NGUYỄN KHẢ DUY	12A10	Nam	
291	TẶNG THỊ ĐỨC ĐẠT	12A10	Nữ	
292	PHẠM GIA HÙNG	12A10	Nam	
293	Ngô Nguyễn Minh Khôi	12A10	Nam	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
294	Thái Hoàng Kim	12A10	Nữ	
295	HỒ NGỌC KHÁNH LINH	12A10	Nữ	
296	ĐÀO GIA MÃN	12A10	Nữ	
297	VÕ QUANG MINH	12A10	Nam	
298	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGHI	12A10	Nữ	
299	LÊ HUỖNH TÂM NGHI	12A10	Nữ	
300	VƯƠNG LÂM NHI	12A10	Nữ	
301	ĐOÀN NGUYỄN BẢO NHƯ	12A10	Nữ	
302	LÂM KHÁNH QUÂN	12A10	Nữ	
303	NGUYỄN TRẦN TỔ QUYÊN	12A10	Nữ	
304	ĐÀM LƯƠNG NHẬT QUỲNH	12A10	Nữ	
305	NGUYỄN THANH THẢO	12A10	Nữ	
306	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	12A10	Nữ	
307	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	12A10	Nam	
308	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRÂM	12A10	Nữ	
309	LÊ HOÀNG BẢO TRÂN	12A10	Nữ	
310	NGUYỄN NGỌC TRINH	12A10	Nữ	
311	NGÔ TRẦN THẢO UYÊN	12A10	Nữ	
312	BÙI ĐẶNG HẢI YẾN	12A10	Nữ	
313	PHẠM NGUYỄN MINH AN	12A11	Nữ	
314	MẠC ĐÌNH TRÂM ANH	12A11	Nữ	
315	BÙI TRỊNH BẢO ANH	12A11	Nữ	
316	NGUYỄN NGỌC THIÊN ÂN	12A11	Nữ	
317	MAI HOÀNG THIÊN ÂN	12A11	Nam	
318	NGUYỄN THỤY VIỆT ĐAN	12A11	Nữ	
319	TRỊNH GIA HÂN	12A11	Nữ	
320	HUỖNH ĐỖ GIA HÂN	12A11	Nữ	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
321	Đỗ Lê Ngọc Khánh	12A11	Nữ	
322	NGUYỄN Ý MINH	12A11	Nữ	
323	TRẦN NGỌC HÀ MY	12A11	Nữ	
324	NGUYỄN ĐỖ MINH NGUYỆT	12A11	Nữ	
325	NGUYỄN ÁNH NHI	12A11	Nữ	
326	HOÀNG LÊ AN NHIÊN	12A11	Nữ	
327	Trần Thị Kim Phước	12A11	Nữ	
328	TRẦN ĐOÀN TRÚC QUỲNH	12A11	Nữ	
329	NGUYỄN VÕ MINH TÂM	12A11	Nữ	
330	ĐỖ MINH TÂM	12A11	Nữ	
331	HUỲNH QUANG THANH	12A11	Nam	
332	VÕ THANH THÙY	12A11	Nữ	
333	LÊ BÙI ANH THƯ	12A11	Nữ	
334	NGÔ HOÀNG THÁI UYÊN	12A11	Nữ	
335	ĐẠI HOÀNG YẾN	12A11	Nữ	
336	VŨ VY AN	12A12	Nữ	
337	ĐẶNG KHÁNH AN	12A12	Nữ	
338	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	12A12	Nữ	
339	PHẠM TRẦN HẢI ANH	12A12	Nữ	
340	NGUYỄN MINH TRÂM ANH	12A12	Nữ	
341	ĐÀO NGUYỄN MAI ANH	12A12	Nữ	
342	TRƯƠNG KHẢ DOANH	12A12	Nữ	
343	NGUYỄN KHÁNH HÀ	12A12	Nữ	
344	CHỦ GIA HÂN	12A12	Nữ	
345	Nguyễn Bảo Gia Huy	12A12	Nam	
346	TRẦN GIA HUY	12A12	Nam	
347	NGUYỄN PHẠM NGỌC KHÁNH	12A12	Nữ	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
348	LÝ NGUYỄN THƯ KỲ	12A12	Nữ	
349	LÊ TRẦN PHƯƠNG LINH	12A12	Nữ	
350	TRẦN NGUYỄN DIỆU LINH	12A12	Nữ	
351	LANG BẢO MINH	12A12	Nam	
352	NGUYỄN QUỲNH MY	12A12	Nữ	
353	NGUYỄN THỊ THANH MỸ	12A12	Nữ	
354	LÊ KIM NGÂN	12A12	Nữ	
355	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	12A12	Nữ	
356	TRẦN VÂN NGHI	12A12	Nữ	
357	NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG NGHI	12A12	Nữ	
358	ĐỖ TRẦN BẢO NGỌC	12A12	Nữ	
359	NGUYỄN VÕ MINH NHẬT	12A12	Nam	
360	BÙI VŨ ANH PHÚ	12A12	Nam	
361	LÊ PHƯƠNG THIÊN THANH	12A12	Nữ	
362	HOÀNG MINH THƯ	12A12	Nữ	
363	NGUYỄN PHẠM MAI THƯ	12A12	Nữ	
364	TRẦN BẢO TRÂN	12A12	Nữ	
365	Phạm Vũ Mai Uyên	12A12	Nữ	
366	PHẠM KHÁNH GIANG	12A13	Nữ	
367	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	12A13	Nữ	
368	TRỊNH THỰC HIỀN	12A13	Nữ	
369	LÊ BẢO KHANH	12A13	Nam	
370	NGÔ TRẦN KIM KHÁNH	12A13	Nữ	
371	LÂM MINH KHIẾT	12A13	Nữ	
372	NGÔ THỊ MỸ LAM	12A13	Nữ	
373	LÊ BÙI SÔNG NGÂN	12A13	Nữ	
374	LÊ THỊ THANH NGÂN	12A13	Nữ	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
375	DƯƠNG GIA NGHI	12A13	Nữ	
376	NGUYỄN HẢI UYÊN NGHI	12A13	Nữ	
377	NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC	12A13	Nữ	
378	TÔ MAI ANH NGUYỆT	12A13	Nữ	
379	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NHI	12A13	Nữ	
380	LÔNG ĐẶNG MỸ NHI	12A13	Nữ	
381	NGÔ PHÚC NHI	12A13	Nữ	
382	NGUYỄN HOÀNG CHÂN NHƯ	12A13	Nữ	
383	NGUYỄN NGỌC THIÊN PHƯƠNG	12A13	Nữ	
384	NGUYỄN NAM PHƯƠNG	12A13	Nữ	
385	TRẦN ANH THU	12A13	Nữ	
386	NGUYỄN DƯƠNG BẢO THY	12A13	Nữ	
387	LẠI GIA CÁT TIÊN	12A13	Nữ	
388	NGÔ HỨA BẢO TRÂN	12A13	Nữ	
389	TRẦN NGUYỄN THIÊN TUẤN	12A13	Nam	
390	QUAN TỔ UYÊN	12A13	Nữ	
391	NGUYỄN THỊ MỸ UYÊN	12A13	Nữ	
392	NGUYỄN NGÔ THANH XUÂN	12A13	Nữ	
393	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	12A13	Nữ	
394	Võ Sáng Phương An	12P01	Nữ	
395	NGUYỄN NGUYỄN ANH	12P01	Nam	
396	NGUYỄN THỊ MINH ANH	12P01	Nữ	
397	ĐẶNG PHAN GIA BẢO	12P01	Nam	
398	Yap Hong Chee	12P01	Nam	
399	NGUYỄN THU HẰNG	12P01	Nữ	
400	Trương Khả Hân	12P01	Nữ	
401	LÊ VÕ GIA HÒA	12P01	Nam	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
402	Nguyễn Quốc Khánh	12P01	Nam	
403	Lê Thành Nhân	12P01	Nam	
404	Trương Nguyễn Yên Như	12P01	Nữ	
405	Bùi Nguyễn Minh Phương	12P01	Nữ	
406	Nguyễn Như Quỳnh	12P01	Nữ	
407	NGUYỄN HỒ NGUYỄN THI	12P01	Nam	
408	Võ Thị Minh Thuận	12P01	Nữ	
409	Nguyễn Ngọc Anh Thư	12P01	Nữ	
410	Nguyễn Phúc Bảo Trân	12P01	Nữ	
411	VĂN ĐẶNG NGỌC TRINH	12P01	Nữ	
412	PHẠM KHÁNH TRÌNH	12P01	Nam	
413	Nguyễn Minh Tú	12P01	Nữ	
414	Trần Khắc Vĩ	12P01	Nam	
415	PHAN TRẦN HÙNG ANH	12P02	Nam	
416	VÕ LÊ HOÀNG ANH	12P02	Nữ	
417	Hà Gia Bảo	12P02	Nam	
418	Lê Đặng Nguyên Kha	12P02	Nữ	
419	ĐÀO THẾ KHANG	12P02	Nam	
420	LÂM PHÚC KHANG	12P02	Nam	
421	Trương Hoàng Long	12P02	Nam	
422	LỮ BẢO MINH	12P02	Nam	
423	LÂM Y NGỌC	12P02	Nữ	
424	TRẦN TUẤN PHONG	12P02	Nam	
425	HUỲNH BẢO PHÚ	12P02	Nam	
426	TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN PHÚC	12P02	Nam	
427	Đặng Thanh Thiện Phước	12P02	Nam	
428	Nguyễn Ngọc Mỹ Quyên	12P02	Nữ	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
429	Cao Minh Thái	12P02	Nam	
430	Nguyễn Hồ Thiên Thanh	12P02	Nữ	
431	Trần Diễm Thảo Uyên	12P02	Nữ	
432	Nguyễn Ngọc Hải Yến	12P02	Nữ	
433	Võ Hồ Bảo Anh	12TH	Nữ	
434	Nguyễn Hoàng Cúc	12TH	Nữ	
435	NGUYỄN TRÍ HƯNG	12TH	Nam	
436	NGUYỄN QUỐC THỊNH KHANG	12TH	Nam	
437	Nguyễn Ngọc Mai	12TH	Nữ	
438	LÊ NGUYỄN MI NA	12TH	Nữ	
439	LƯ KIM NGÂN	12TH	Nữ	
440	Trần Phương Nghi	12TH	Nữ	
441	LÊ HỒ MỸ NGỌC	12TH	Nữ	
442	DƯƠNG Ý NGUYỄN	12TH	Nữ	
443	NGUYỄN THỨC Ý NHI	12TH	Nữ	
444	LƯ MỸ VY	12TH	Nữ	
445	Nguyễn Đoàn Minh Quân	12A01	Nam	
446	Trần Gia Hân	12A01	Nữ	
447	Hoàng Như Quỳnh	12A03	Nữ	
448	Nguyễn Tú Ngọc	12A05	Nữ	
449	Lâm Ngọc Cát Vương	12A05	Nữ	
450	Đỗ Nguyễn Anh Thư	12A05	Nữ	
451	Trần Hồng Khánh Linh	12A06	Nữ	
452	Lê Hoàng Luân	12A07	Nam	
453	Nguyễn Đỗ Bảo Trân	12A09	Nữ	
454	Phạm Bảo Minh	12A11	Nữ	
455	Nguyễn Anh Quân	12A11	Nam	

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ghi chú
456	Lê Phước Gia Huy	12P02	Nam	